

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 56/2004/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Quy định về thẩm quyền, thủ tục cấp giấy phép
xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi*

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH ngày 04 tháng 04 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy lợi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thẩm quyền, thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục Thủy lợi, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**QUY ĐỊNH VỀ THẨM QUYỀN,
THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI
VÀO HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 56/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thẩm quyền, thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, thu hồi giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.

Điều 2. Đối tượng phải xin cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi

Tổ chức, cá nhân sử dụng nước cho sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học, bệnh viện, đô thị, khu dân cư tập trung và các hoạt động khác, nếu xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi, phải xin phép cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.

Việc xả nước thải trong phạm vi sinh hoạt gia đình không phải xin cấp giấy phép theo Quy định này.

Điều 3. Điều kiện cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi

Việc cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi phải căn cứ:

1. Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
2. Quy hoạch hệ thống công trình thủy lợi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
3. Tiêu chuẩn chất lượng nước thải;
4. Khả năng tiếp nhận nước thải của hệ thống công trình thủy lợi;
5. Đề nghị của tổ chức, cá nhân quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Điều 4. Thời hạn, gia hạn sử dụng giấy phép

1. Thời hạn của giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi là năm (5) năm.
2. Trong trường hợp thời hạn sử dụng giấy phép đã hết, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép có thể gia hạn giấy phép, nhưng mỗi lần gia hạn không quá ba (3) năm.
3. Thời hạn của giấy phép có thể bị thay đổi trong các trường hợp sau:
 - a) Hệ thống công trình thủy lợi không thể bảo đảm khả năng tiếp nhận nước thải;
 - b) Nhu cầu xả nước thải tăng lên mà chưa có biện pháp xử lý khắc phục;
 - c) Xuất hiện tình huống đặc biệt khác cần phải hạn chế việc xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.
4. Việc thay đổi thời hạn của giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thực hiện bằng văn bản có nêu rõ lý do và phải thông báo cho tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép trước ba mươi (30) ngày.
5. Tổ chức, cá nhân có giấy phép bị thay đổi thời hạn, sẽ được trả lại phí xả nước thải đã nộp cho thời gian sử dụng bị rút ngắn.

Điều 5. Điều chỉnh nội dung giấy phép

Trong thời hạn sử dụng của giấy phép, tổ chức, cá nhân muốn thay đổi lưu lượng nước thải, nồng độ các chất thải phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

Điều 6. Đình chỉ hiệu lực sử dụng giấy phép

1. Việc đình chỉ hiệu lực sử dụng giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi được áp dụng trong các trường hợp sau:

- a) Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét thấy cần đình chỉ hiệu lực của giấy phép vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;
- b) Tổ chức, cá nhân không nộp phí xả nước thải sau thời gian 1 năm;
- c) Tổ chức, cá nhân vi phạm các nội dung quy định trong giấy phép nhưng chưa gây hậu quả nghiêm trọng.

2. Việc đình chỉ hiệu lực sử dụng giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi phải được thực hiện bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

3. Thời gian đình chỉ hiệu lực của giấy phép do cơ quan cấp phép quyết định. Trong thời gian giấy phép bị đình chỉ hiệu lực thì tổ chức, cá nhân được cấp phép không có các quyền liên quan đến giấy phép.

4. Trường hợp các điều kiện đình chỉ hiệu lực sử dụng giấy phép đã hết, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phải ra quyết định khôi phục hiệu lực sử dụng giấy phép (đối với trường hợp đình chỉ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này). Tổ chức, cá nhân có quyền làm đơn đề nghị khôi phục hiệu lực sử dụng giấy phép (đối với trường hợp đình chỉ theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này).

Điều 7. Thu hồi giấy phép

1. Việc thu hồi giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi được áp dụng trong các trường hợp sau:

- a) Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét thấy cần thiết thu hồi giấy phép vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;
- b) Không nộp phí xả nước thải sau thời gian 1 năm kể từ khi có quyết định đình chỉ hiệu lực sử dụng giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Quy định này;
- c) Tổ chức, cá nhân xả nước thải vi phạm nội dung quy định ghi trong giấy phép mà đã bị đình chỉ sử dụng giấy phép 2 lần;
- d) Tổ chức được cấp giấy phép bị giải thể hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản; cá nhân được cấp giấy phép bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị tuyên bố mất tích;
- đ) Giấy phép cấp không đúng thẩm quyền;
- e) Giấy phép không sử dụng trong thời hạn một (01) năm mà không có lý do chính đáng;
- g) Tổ chức, cá nhân tự ý chuyển nhượng giấy phép.

2. Việc thu hồi giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi phải được thực hiện bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

Chương II

THẨM QUYỀN CẤP, GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG, ĐÌNH CHỈ, KHÔI PHỤC VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Điều 8. Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hồi giấy phép

1. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hồi giấy phép đối với các trường hợp xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi liên

tính, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng nước thải lớn hơn hoặc bằng 1000m³/ ngày đêm.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hồi giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn 1000 m³/ngày đêm nhưng phải có sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 9. Cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ

1. Cục Thủy lợi là cơ quan giúp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận và thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy định này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận và thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này.

Chương III

THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Điều 10. Hồ sơ xin cấp giấy phép

Hồ sơ xin cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi, bao gồm:

1. Đơn xin cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi theo mẫu (Phụ lục I);
2. Bản sao công chứng giấy phép kinh doanh của doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể;
3. Bản đồ tỉ lệ 1/5.000 khu vực xử lý nước thải, vị trí xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi;
4. Hồ sơ thiết kế, quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
5. Báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với các trường hợp phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật); báo cáo phân tích chất lượng nước thải dự kiến xả vào hệ thống công trình thủy lợi; trường hợp đang xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi phải có báo cáo phân tích chất lượng nước thải của phòng thí nghiệm hoặc trung tâm kiểm định chất lượng nước đạt tiêu chuẩn từ cấp Bộ trở lên;
6. Bản sao công chứng về giấy tờ quyền sử dụng đất khu vực đặt hệ thống xử lý nước thải;
7. Văn bản đề nghị kèm theo báo cáo phân tích chất lượng nước của hệ thống công trình thủy lợi tại vị trí tiếp nhận nước thải ở thời điểm xin phép của tổ chức, cá nhân quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Điều 11. Trình tự cấp giấy phép

1. Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi nộp hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 9 của Quy định này.
2. Trong thời hạn năm (5) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
3. Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ căn cứ cấp phép thì

trình cơ quan có thẩm quyền cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân xin phép và thông báo lý do không cấp phép.

Điều 12. Hồ sơ xin gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung giấy phép

Hồ sơ xin gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép bao gồm:

1. Đơn xin gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi theo mẫu (Phụ lục II);
2. Bản sao giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi đã được cấp;
3. Hồ sơ thiết kế bổ sung, quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép);
4. Báo cáo phân tích chất lượng nước thải của phòng thí nghiệm hoặc trung tâm kiểm định chất lượng nước đạt tiêu chuẩn từ cấp Bộ trở lên (đối với trường hợp xin gia hạn sử dụng giấy phép). Báo cáo phân tích chất lượng nước thải dự kiến điều chỉnh xả vào hệ thống công trình thủy lợi (đối với trường hợp xin điều chỉnh nội dung giấy phép);
5. Báo cáo việc thực hiện các quy định trong giấy phép đã được cấp; Biên bản các lần vi phạm và hình thức xử phạt (nếu có);
6. Văn bản đề nghị kèm theo báo cáo phân tích chất lượng nước của hệ thống công trình thủy lợi tại vị trí tiếp nhận nước thải ở thời điểm xin gia hạn, điều chỉnh của tổ chức, cá nhân quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Điều 13. Trình tự xin gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép

1. Tổ chức, cá nhân xin gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi nộp hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 9 của Quy định này. Trường hợp xin gia hạn thì phải nộp hồ sơ trước khi giấy phép đã cấp hết hạn là ba (3) tháng.
2. Trong thời hạn năm (5) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
3. Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ căn cứ gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thì trình cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân xin gia hạn, điều chỉnh và thông báo lý do không gia hạn, không cho phép điều chỉnh nội dung giấy phép.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN CẤP PHÉP VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan cấp phép

Cơ quan cấp giấy phép có trách nhiệm và quyền hạn sau: